

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐÁNH GIÁ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH SƯ PHẠM MĨ THUẬT

TS. NGUYỄN THU TUẤN\*

**Abstract:** Test evaluation is indispensable stages of the teaching and learning process. Innovation assessing learning outcomes of students in general and the graduation exam in particular are a critical requirement for the development of education - in the universities in our country today, which is one of the effective measures to improve the quality of teaching and learning.

For the evaluation of the test results of students graduating effectively, there should be lots of comprehensive measures with standpoint towards the students and the scoring. So after graduating, students can apply their knowledge and skills in real life to meet the requirements of society.

**Keywords:** Effectiveness evaluation; a graduation thesis; Fine Arts Pedagogy.

**T**rong nội dung đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục (GD) Việt Nam, Bộ GD-ĐT đã đưa ra nhiều giải pháp như đổi mới mục tiêu đào tạo (ĐT), chương trình ĐT, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) để hội nhập với GD khu vực và thế giới...; trong đó, việc đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được xem là hướng đi quan trọng, một trong những nội dung then chốt nhằm thúc đẩy và nâng cao chất lượng GD đại học trong bối cảnh xã hội hiện nay. Đây là vấn đề “nổi cộm” ở các trường đại học, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà quản lý GD, nhiều chuyên gia đầu ngành và những người quan tâm đến nền GD nước nhà.

Đổi mới PPDH và tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên (SV) nói chung, SV chuyên ngành Sư phạm Mỹ thuật (SPMT) nói riêng đang là yêu cầu cấp thiết của sự nghiệp phát triển GD-ĐT ở các trường đại học nước ta hiện nay, là cách tốt nhất để nâng cao chất lượng dạy và học.

## 1. Thực trạng đánh giá khóa luận tốt nghiệp (KLTN) của SV Khoa SPMT

Qua nhiều năm hướng dẫn, đánh giá bài tốt nghiệp của SV Khoa SPMT, chúng tôi nhận thấy việc tổ chức đánh giá bài tốt nghiệp còn nhiều bất cập, hạn chế, dẫn tới chất lượng chưa cao là do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Qua đó, các cấp quản lý cũng nắm bắt được đặc thù của chuyên ngành SPMT, hiểu được những khó khăn trong quá trình dạy và học của giảng viên (GV) cũng như SV, từ đó đề xuất các biện pháp hữu hiệu nhằm nâng cao chất lượng ĐT môn học nghệ thuật này, đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

**1.1. Về phía SV:** Một số SV chưa nhận thức được

tầm quan trọng của việc viết khóa luận, chưa có ý thức chuẩn bị tâm thế và lên kế hoạch viết khóa luận ngay từ đầu năm học (mặc dù đã được nhắc nhở, đôn đốc). Không những thế, khả năng nghiên cứu khoa học (NCKH) của SV không đồng đều, việc SV say mê làm đề tài NCKH còn ít và còn nhiều lúng túng. SV chưa có kỹ năng tra cứu, khai thác tài liệu, chưa nắm vững quy trình NCKH, chưa được trải nghiệm nhiều về cuộc sống, hoạt động chuyên môn, giảng dạy, cũng như chưa biết cách tiếp cận nội dung, cách giải quyết vấn đề... Hệ quả là nhiều SV viết chiếu lệ, đối phó, làm cho qua chuyện bằng cách sao chép, “cắt dán” tài liệu khác để đưa vào bài của mình. Rất hiếm SV có thái độ làm việc khoa học, nghiêm túc và đạt chất lượng. Đây có lẽ là điểm yếu nhất của SV hiện nay (nhất là đối với SV học các ngành nghệ thuật). Những hạn chế trên đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng bài KLTN của SV chuyên ngành SPMT.

**1.2. Về phía các cấp quản lý:** Muốn SV làm KLTN có chất lượng, vấn đề quỹ thời gian và lộ trình thực hiện có ý nghĩa quan trọng để có thể đảm bảo được tiến độ và hiệu quả công việc. Kết quả khảo sát cho thấy, đa số GV đều khẳng định: với khoảng thời gian trên dưới 1 tháng dành cho KLTN, SV khó có thể làm tốt cùng một lúc 2 bài thi tốt nghiệp (khóa luận; sáng tác tranh) và 2 bài thi cuối khóa nữa là Quản lý hành chính Nhà nước và các môn khoa học Mác-Lênin. Nhận định này của GV được chứng minh qua thực tế là hầu hết SV làm bài chuyên ngành rất hơi vội, đối phó vì thời gian quá gấp rút. Do chưa có chế tài chặt chẽ trong việc thực hiện các bước đăng kí đề tài, tiến độ thực

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

hiện đề tài, chưa có sự trao đổi giữa GV hướng dẫn với SV ngay từ đầu nên việc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, vì thế SV chưa thật sự có ý thức chuẩn bị chu đáo cho các bài thi tốt nghiệp.

Việc phân công GV hướng dẫn phù hợp với nội dung đề tài NCKH của SV là rất quan trọng. Phần lớn GV chuyên ngành SPMT hướng dẫn SV làm khóa luận là theo kinh nghiệm chứ chưa thực hiện theo đúng quy trình NCKH. Thực tế cho thấy, không phải GV nào cũng hướng dẫn SV viết khóa luận một cách bài bản, tâm huyết dành nhiều thời gian và công sức cho việc hướng dẫn SV viết khóa luận (góp ý, đọc và sửa đi sửa lại bài cho SV...). Một số GV với nhiều lí do khác nhau còn phó mặc cho SV tự mình xoay xở. Chính sự dễ dãi, vô trách nhiệm của GV hướng dẫn đã làm ảnh hưởng phần nào đến tác phong và kết quả nghiên cứu cũng như niềm say mê NCKH của SV và chất lượng của khóa luận.

*Cách đánh giá:* Hội đồng đánh giá khóa luận có khung và biểu điểm chấm (cấu trúc hợp lí; nội dung phù hợp; văn phong dễ hiểu...) và có nhận xét của GV phản biện - như vậy là đúng yêu cầu, đúng quy trình. Tuy nhiên, trong quá trình đánh giá, Hội đồng lại chưa thật sự khuyến khích, đánh giá cao những đề tài có tính tìm tòi, sáng tạo của SV (mặc dù sự sáng tạo chỉ là manh nha khởi đầu), hoặc đề tài có nội dung mới lạ về mảng PPDH, hoặc có tính trải nghiệm sát với thực tiễn giảng dạy ở trường phổ thông, hoặc kinh nghiệm học tập (mặc dù đề tài còn chưa thật sự hoàn chỉnh, còn thiếu sót), do đó vô tình không động viên/khuyến khích SV dám đi sâu tìm hiểu vào những mảng nội dung khó, phức tạp, cần nhiều tâm huyết, dẫn đến tình trạng SV thường chọn những đề tài dễ có tài liệu để tham khảo. Một số thành viên trong hội đồng vẫn còn tâm lí nể nang, dễ dãi, đánh giá bài làm của SV rất chung chung, không cụ thể, không sát thực.

## **2. Một số biện pháp nâng cao chất lượng đánh giá KLTN của SV Khoa SPMT Trường Đại học Sư phạm Hà Nội**

Để việc đánh giá kết quả các bài tốt nghiệp của SV chuyên ngành SPMT đúng thực chất và thực sự hiệu quả, cần có nhiều biện pháp và phải thực hiện đồng bộ:

**2.1. Đổi mới cách thức đánh giá và cho điểm bài KLTN.** Năm 2015-2016, khâu đánh giá khóa luận đã có sự điều chỉnh để phù hợp với phương thức ĐT mới, đó là: Khoa không tổ chức cho SV bảo vệ khóa luận như những năm trước (lí do là mất nhiều thời gian và không hiệu quả) mà thay vào đó là thành lập Ban giám khảo (BGK) chấm bài và cho

điểm (kết hợp với bản nhận xét đánh giá của GV hướng dẫn để tham khảo). Thành phần BGK gồm GV tổ Lý luận - PPDH. Quy trình chấm bài khá chuẩn và bài bản: có biểu điểm chi tiết cho từng nội dung và hình thức của khóa luận; từng giám khảo chấm vòng 1 xong sẽ tiến hành chấm chéo ở vòng 2, nếu điểm của bài nào “vênh” tới 1,5-2,0 điểm thì cả BGK sẽ cùng chấm chung để lấy điểm thống nhất (có kết hợp tham khảo ý kiến trong bản nhận xét đánh giá của GV hướng dẫn để đảm bảo tính khách quan cao nhất có thể). Với những bài chất lượng chuyên môn chưa đạt hoặc bài làm không đúng yêu cầu như trong công văn của khoa đã thông báo ngay từ khi SV mới nhận đề tài, BGK sẽ phân tích cho SV những chỗ chưa được trong bài viết để SV đó biết và làm lại bài; đồng thời BGK thông báo cho GV hướng dẫn SV đó biết về chất lượng của bài khóa luận mà GV đó hướng dẫn. Theo chúng tôi, quy trình này đảm bảo tính khoa học và khách quan, có tác dụng rất lớn đối với cả SV và người hướng dẫn.

**2.2. Thay đổi cách lựa chọn đề tài nghiên cứu của SV.** Để các KLTN thực sự có giá trị gắn với thực tiễn thì việc định hướng cho SV trong việc lựa chọn các đề tài và hướng tiếp cận nghiên cứu là hết sức quan trọng. Đây là yếu tố tiên quyết tạo nên sự thành công của một khóa luận. Đồng thời, để tránh đi vào lối mòn và có sự trùng lặp trong các nghiên cứu thì việc mở rộng phạm vi nội dung nghiên cứu cũng rất cần thiết. Như vậy, vấn đề đặt ra là GV nên định hướng và mở rộng phạm vi nội dung đề tài như thế nào? Thực tiễn đã chỉ ra rằng, phần lớn các đề tài mà SV thường lựa chọn là những vẻ đẹp nghệ thuật của hình tượng, màu sắc, bố cục... trong các công trình kiến trúc, điêu khắc, hội họa; các tác phẩm nghệ thuật; cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của các họa sĩ nào đó... mà rất ít các đề tài gắn với thực tiễn giảng dạy kĩ thuật ở trường phổ thông. Đây chính là mảng nội dung rất cần phải được khai thác, đi sâu tìm hiểu và phát triển (bởi mục tiêu chính của các trường có khoa đào tạo SPMT là “ĐT giáo viên dạy môn Mĩ thuật cho các trường phổ thông”). Nên chăng, cần đặt ra tỉ lệ số đề tài làm về nội dung PPDH, nghiệp vụ sư phạm; thực tiễn giảng dạy, kinh nghiệm học tập nghiên cứu, hình thức tổ chức hoạt động kĩ thuật; về các nội dung chuyên ngành sao cho hợp lí. Cần chú trọng phát triển mảng nội dung gắn với thực tiễn ở trường phổ thông - bởi vì việc trang bị kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện kĩ năng sư phạm, PPDH và NCKH gắn với thực tiễn của phổ thông đóng một vai trò quan trọng trong việc dạy thực hành chuyên môn.

Cần mở rộng các mảng đề tài với những nội dung đa dạng và định hướng cho SV để họ lựa chọn phù hợp với khả năng, năng lực cũng như điều kiện của cá nhân. Ví dụ: SV là người ở địa phương nào nên nghiên cứu mặt mạnh/yếu của địa phương đó về việc dạy học mĩ thuật; hoặc đề tài về đổi mới PPDH tại những nơi SV đã có điều kiện thực tập; hoặc những đề tài gắn gũi thường ngày sát với việc học tập như: làm thế nào để học tốt môn Hình họa, Bố cục... từ đó, SV mới có ý tưởng thể hiện những suy nghĩ cũng như trải nghiệm của bản thân về một vấn đề cụ thể nào đó một cách thiết thực, gần gũi, bổ ích với các em. Như vậy, cần đánh giá đúng và động viên cách làm khoa học, cách đặt vấn đề, cách vận dụng những kiến thức đã được học chứ chưa cần đòi hỏi quá cao về hàm lượng khoa học.

Không nên để các em tự chọn đề tài (vì trên thực tế SV năm cuối mới chỉ có kiến thức chuyên môn mà chưa có kinh nghiệm trong việc chọn đề tài NCKH). GV nên gợi ý, định hướng đề tài cho SV trên cơ sở năng lực và sở thích của từng em, cũng như nguồn tài liệu phục vụ cho việc viết đề tài đó. GV nên định hướng cho SV tránh chọn những dạng đề tài có tính chất chung chung, không có mục đích, không có tiêu chí rõ ràng... Các nghiên cứu trong khóa luận của SV phải giúp họ sau khi kết thúc sẽ thu lượm được cái gì về phương pháp, kiến thức cũng như văn phong khoa học và cách trình bày.

**2.3. Chú trọng tới đội ngũ GV hướng dẫn SV làm KLTN.** Chất lượng bài viết khóa luận của SV cao hay thấp, ngoài khả năng/năng lực và thái độ của SV thì vai trò của GV hướng dẫn cũng rất quan trọng. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, hầu hết SV rất lúng túng khi triển khai tiến hành một bài khóa luận, vì vậy các em rất cần có sự hướng dẫn, giúp đỡ của các GV có nhiều kinh nghiệm và khả năng hướng dẫn làm NCKH; mặt khác, GV nên dành nhiều thời gian và tâm huyết với bài tốt nghiệp của SV, tận tình hướng dẫn cụ thể cho SV trong quá trình làm bài khóa luận.

Vì xác định được vai trò quan trọng của GV trong việc hướng dẫn bài tốt nghiệp của SV nên việc phân công GV hướng dẫn cần hết sức thận trọng, phải đặt ra những tiêu chí cụ thể để lựa chọn được những GV mẫu mực trong việc hướng dẫn SV viết khóa luận, đó là: mỗi GV cần nhận thức rõ vai trò của mình trong việc phát triển tư duy khoa học cũng như tư duy sáng tạo nghệ thuật cho SV. Mỗi GV mĩ thuật phải thực sự là tấm gương sáng về NCKH và sáng tạo nghệ thuật

để SV noi theo. Muốn như vậy, GV phải nắm vững phương pháp thực hiện đề tài NCKH, phải là người có khả năng làm NCKH tốt, thường xuyên tham gia các hoạt động NCKH, có bài báo khoa học, có công trình NCKH, bản thân mỗi GV cần luôn dành nhiều thời gian đọc sách chuyên môn để cập nhật kiến thức hướng dẫn cho SV.

Đối với người quản lí đơn vị: Căn cứ vào khả năng NCKH cũng như khả năng hướng dẫn NCKH của từng GV mà trưởng khoa và phòng ĐT sẽ phân công hướng dẫn đề tài cho hợp lí. Không nên phân công một GV hướng dẫn quá nhiều SV viết khóa luận vì sẽ gây quá tải cho GV đó. Hàng năm, Ban chủ nhiệm khoa cần thường xuyên tổ chức các chuyên đề khoa học cho cả GV và SV tham gia; tổ chức các buổi Hội thảo khoa học; các buổi trao đổi về học thuật, về cách thức/phương pháp hướng dẫn đề tài NCKH cho SV; phải có chế tài cụ thể để bắt buộc GV có ý thức tích cực tham gia hoạt động NCKH.

#### **2.4. Tuyển chọn GV đúng chuyên ngành tham gia hội đồng đánh giá**

Thành viên của hội đồng đánh giá phải có chuyên môn sâu phù hợp với các nội dung đề tài mà SV thực hiện (ví dụ: nội dung các đề tài thuộc mảng lí luận và lịch sử mĩ thuật thì GV lí luận đánh giá; các đề tài thuộc mảng PPDH sẽ do GV dạy PPDH đánh giá). Kết quả điều tra thực trạng của chúng tôi (1) cho thấy: có 86,7% GV cho rằng thành viên của hội đồng chấm KLTN chỉ nên gồm những GV chuyên sâu về lĩnh vực chuyên môn đó, có như vậy việc đánh giá sẽ chính xác hơn. Ngoài ra, những GV được chúng tôi phỏng vấn cũng cho rằng khi đánh giá bài KLTN cần có thêm bản nhận xét của GV hướng dẫn (nhận xét về tinh thần, thái độ cũng như năng lực của SV) để đảm bảo khách quan hơn.

#### **2.5. Điều chỉnh mốc thời gian và tiến độ làm các bài tốt nghiệp của SV**

Cần tổ chức lại sao cho hợp lí các môn học, các môn thi cuối khóa để tạo điều kiện thuận lợi nhất về thời gian, giúp SV bớt căng thẳng khi cùng lúc giải quyết nhiều nội dung. Điều đó góp phần không nhỏ vào hiệu quả của các bài tốt nghiệp.

Kết quả khảo sát cho thấy, 95,72% GV và SV đều cho rằng với khoảng thời gian trên dưới 1 tháng, SV khó có thể làm tốt cùng một lúc 4 bài tốt nghiệp: Khóa luận, Sáng tác tranh, Quản lí hành chính nhà nước và các môn khoa học Mác-Lênin. Để thực sự làm tốt được 2 bài tốt nghiệp này, SV cần thời gian tối thiểu là 6 tháng. Chính vì vậy cần phải triển khai cho các em

làm 2 bài tốt nghiệp ngay từ đầu năm học (số liệu khảo sát cho thấy 95,7% SV muốn triển khai ngay từ đầu năm học thứ tư).

**Đối với bài Khóa luận:** Thời gian triển khai thực hiện các bước làm khóa luận cần tiến hành ngay từ đầu năm học với các nội dung như: hướng dẫn SV lựa chọn đăng ký đề tài, phân công GV hướng dẫn... Cần có thời gian cho SV chuẩn bị tư liệu, ý tưởng cũng như sự trao đổi, hướng dẫn với GV thì mới có hiệu quả; nên dành cho SV quỹ thời gian khoảng 6 tháng để SV thực hiện và hoàn thành khóa luận và tránh để SV sau khi đi thực tập sư phạm về GV mới bắt tay vào việc hướng dẫn cho các em, hậu quả là SV sẽ không kịp thời gian để nghiên cứu và viết bài, dẫn tới việc SV viết ẩu cả về nội dung lẫn hình thức trình bày, chất lượng bài kém.

Để có thể thu được kết quả về việc viết khóa luận của SV, cần triển khai cụ thể như sau: **Tháng 9:** Phân công GV hướng dẫn, SV cùng với GV hướng dẫn trao đổi tìm hướng đề tài, xây dựng đề cương, chuẩn bị tìm kiếm tài liệu...; **Tháng 10:** Duyệt và thông qua đề cương (đề cương đã có sự hướng dẫn, góp ý của GV); **Tháng 11:** Hội đồng xét duyệt đề cương cho phép SV chỉnh sửa, thay đổi đề tài... **Tháng 12:** SV bắt đầu triển khai viết khóa luận.

\* \* \*

Kiểm tra, đánh giá là một phép đo về chất lượng của việc dạy và học ở các trường đại học. Chất lượng ĐT quyết định thương hiệu của trường đại học đối với xã hội. Từ đặc điểm của chuyên ngành ĐT SPMT và đặc điểm các bài thi tốt nghiệp của chuyên ngành này, cũng như cách thức tổ chức thực hiện sao cho hiệu quả các bài tốt nghiệp của SV, cho thấy tầm quan trọng của công tác đánh giá các bài thi tốt nghiệp chuyên ngành SPMT trong việc nâng cao chất lượng ĐT của chuyên ngành này, qua đó góp phần xây dựng và khẳng định thương hiệu của cơ sở ĐT đối với xã hội. Chất lượng đó phụ thuộc chủ yếu vào trình độ chuyên môn, năng lực nghiệp vụ sư phạm cũng như phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ GV cũng như tinh tích cực của người học như hiện nay. □

(1) Nguyễn Thu Tuấn. “*Thực trạng và biện pháp tổ chức đánh giá bài thi tốt nghiệp của sinh viên Mĩ thuật Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*”. Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Trường (mã số: SPHN-13-340), Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2015.

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Vũ Bích Hiền - Phạm Ngọc Long. “Nghiên cứu về đánh giá thực hành trong đánh giá kết quả học

tập của người học”. Tạp chí *Quản lí giáo dục*, số 60, tháng 5/2014.

2. Lại Phương Liên. “Đổi mới kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học trong dạy học ở bậc đại học”. Tạp chí *Giáo dục*, số 312, tháng 6/2013.

3. Phạm Thị Phương Nguyễn. “Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong giáo dục đại học theo định hướng chuẩn đầu ra”. Tạp chí *Giáo dục*, số 338, tháng 7/2014.

4. Nguyễn Thành Nhân. “Đánh giá kết quả học tập môn học của sinh viên theo hướng phát triển năng lực”. Tạp chí *Quản lí giáo dục*, số 65, tháng 10/2014.

5. Nguyễn Nam Phương. “Một số xu hướng mới của đánh giá hiện đại và sự vận dụng trong thực tiễn giáo dục đại học Việt Nam hiện nay”. Tạp chí *Giáo dục*, số 339, tháng 8/2014.

6. Nguyễn Chí Cường, “Đổi mới nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên kĩ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội”. Tạp chí *Giáo dục và Xã hội*, số 34+35, tháng 1+2 năm 2014.

---

## Một số giải pháp quản lí...

(Tiếp theo trang 5)

cao chất lượng và hiệu quả truyền thông. Muốn phát huy được sức mạnh của các biện pháp thì không thể thực hiện đơn lẻ từng biện pháp mà phải thực hiện đồng bộ các biện pháp để tạo ra sự liên kết, hỗ trợ giữa các biện pháp. □

---

#### Tài liệu tham khảo

1. Đặng Quốc Bảo - Vũ Quốc Chung (đồng chủ biên). **Một số vấn đề lí luận và thực tiễn về lãnh đạo và quản lí giáo dục trong thời kì đổi mới**. NXB Văn hóa - Thông tin, H. 2013.

2. Phạm Minh Hạc. **Giá trị học - Cơ sở lí luận góp phần đúc kết, xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam thời nay**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.

3. Phạm Minh Hạc. “Giáo dục giá trị xây dựng văn hóa học đường”. Tạp chí *Đại học Sài Gòn*, quyển số 17 - tháng 11/2013.

4. Vũ Đình Hòe chủ biên. **Truyền thông đại chúng trong công tác lãnh đạo quản lí** NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2000.

5. Nguyễn Công Khanh (chủ biên) - Nguyễn Thị Kim Liên. **Giáo dục giá trị sống và phát triển kĩ năng sống**. NXB Hà Nội, 2012.

6. Trần Ngọc Tăng. **Vai trò truyền thông đại chúng trong giáo dục thẩm mĩ ở nước ta hiện nay**. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, H. 2001.